

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 448/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số E đường R, ấp Mũi Đ, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số X Tỉnh lộ V, ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Ngọc H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66 quyển số 2/2011 ngày 01/6/2012 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Bùi Thị H không còn giá trị pháp lý.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 22/11/2012 và Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 28/3/2015. Bà Bùi Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thanh H2, sinh ngày 22/11/2012 và Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 28/3/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H tạm thời không yêu cầu ông Hiếu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0083823 ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Hoàn lại cho bà H số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

